



THIẾT LẬP HỆ THỐNG CÂY XANH, CẢNH QUAN TRONG QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN

PGS.TS. PHẠM HÙNG CƯỜNG

ESTABLISHING A SYSTEM OF GREEN TREES AND LANDSCAPES IN THE DISTRICT CONSTRUCTION PLANNING

Trees, water surfaces, dikes, ferry piers, bamboo groves, etc. are typical landscapes of the Red River Delta (RD) countryside, deeply rooted in the cultural subconscious of the community about a familiar village. However, these landscapes are tending to fade away, gradually losing their identity and are practically forgotten in the task of district planning, only mentioned at the level of general planning of communes and residential areas. The article emphasizes the urgency of establishing a system of trees and landscapes in rural areas within the district, clarifying its role in preserving the environment, preserving characteristics, creating identity and contributing to tourism development.

Keywords: trees, rural landscape, district planning.

Cây xanh, mặt nước, bờ đê, bến đò, rừng tre... vốn là những cảnh quan mang tính đặc trưng của nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng (ĐBSH), ăn sâu vào tiềm thức văn hóa của cộng đồng về một làng quê thân thuộc. Tuy nhiên những cảnh quan này lại đang có xu hướng mai một, mất dần bản sắc và thực tế gần như bị bỏ quên trong nhiệm vụ của công tác quy hoạch xây dựng vùng huyện, chỉ mới được đề cập đến trong cấp độ quy hoạch chung xã, điểm dân cư. Bài báo nhấn mạnh tính cấp thiết phải thiết lập hệ thống cây xanh, cảnh quan ở nông thôn phạm vi vùng huyện, làm rõ vai trò của nó đối với việc gìn giữ môi trường, gìn giữ đặc trưng, tạo lập bản sắc và góp phần phát triển du lịch.

Từ khóa: cây xanh, cảnh quan nông thôn, quy hoạch vùng huyện.

Đặt vấn đề

Nói đến cảnh quan nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng (ĐBSH), chúng ta hay nhắc đến những cảnh quan truyền thống như cây đa, giếng nước, mái đình, bờ ao, những con đường ngõ lát gạch quanh co. Những cảnh quan này đã bước đầu được nhận diện và cùng với các không gian cây xanh công viên mới đưa vào trong quy hoạch điểm dân cư nông thôn. Tuy nhiên những cảnh quan lớn, nằm ngoài điểm dân cư trên địa bàn vùng huyện lại chưa được quan tâm thiết lập. Những cảnh quan này vốn đã từng tồn tại cùng với sự phát triển của nông thôn, tạo lập môi trường, tạo cảnh quan đặc trưng lại càng ngày càng mai một. Có thể kể đến những cảnh rừng tự nhiên đan xen với đồng ruộng và trên các vùng gò đồi, những cây cổ thụ với quán nghỉ trên cánh đồng, những rừng tre lớn chạy ven sông, cảnh cây gạo hoa đỏ ven đê, cảnh bến đò đơn sơ với cây bụi lau lách, những hàng cây bóng mát dọc các tuyến đường, ngôi...

Đến với nông thôn ngày nay có thể thấy một diện mạo cảnh quan ngày càng nghèo nàn, na ná như nhau đối với mọi vùng huyện. Các đặc trưng mất dần nhường chỗ cho hình ảnh phổ biến là cánh đồng lúa, cánh đồng màu, nhà kính, nhà lưới, đan xen với những cụm công nghiệp mái tôn khô khan ngày càng nhiều. Kéo theo là chất lượng môi trường, sự đa dạng sinh học cũng giảm sút.

Vậy vấn đề đặt ra là có phải các khu vực ngoài điểm dân cư chỉ cần ưu tiên tối mục tiêu phát triển sản xuất, dành đất trong trồng trọt, chăn nuôi hay không? Cảnh quan nông thôn (ngoài làng) chỉ là cảnh quan của lúa, hoa màu, của hoạt động sản xuất hay không? Nếu nhìn nhận trên quan điểm về chất lượng môi trường sống, về sinh thái, về văn hóa, về phát triển du lịch thì cảnh quan nông thôn không hẳn chỉ có vậy. Đây là vấn đề rất cần được nhìn nhận với góc nhìn rộng hơn, được chuyển biến trong nhận thức, hành động và cụ thể nhất là được áp dụng trong công tác quy hoạch xây dựng vùng huyện.

Bài viết dựa trên nghiên cứu hai huyện thuộc Hà Nội là Ứng Hòa và Phú Xuyên, là các huyện đồng bằng nằm ở phía Nam Hà Nội cùng với một số huyện khác. Nghiên cứu đánh giá tập trung vào thực trạng hệ thống không gian xanh, mặt nước và những yếu tố tạo lập cảnh quan.

Kết quả khảo sát

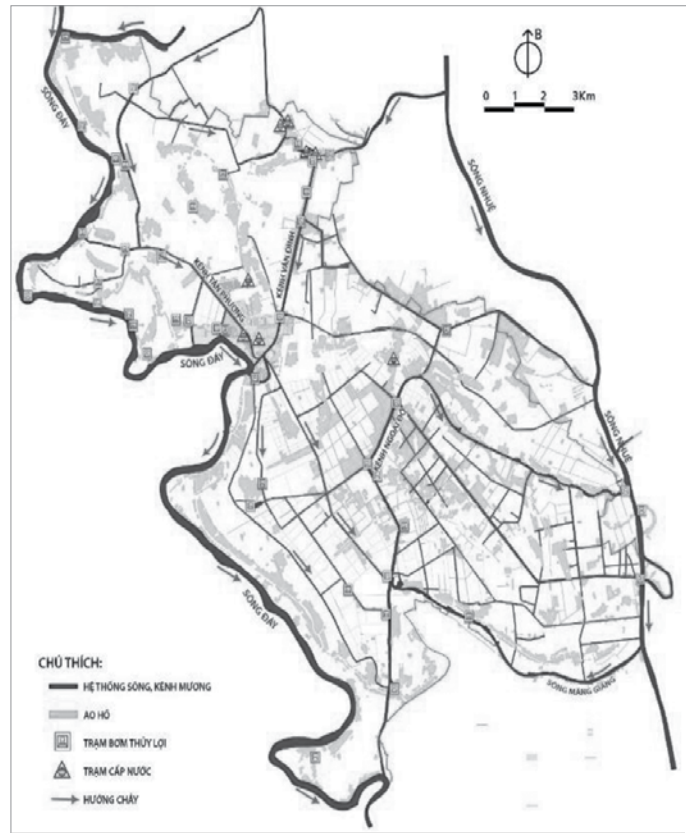
a. Đặc điểm không gian xanh, mặt nước và cảnh quan huyện Ứng Hòa

Huyện Ứng Hòa có diện tích khoảng 18.823,89ha, dân số toàn huyện là 215.231 người. Các đặc điểm của không gian xanh, mặt nước như sau:

Về không gian mặt nước



Sơ đồ hệ thống sông, kênh mương chính



Sơ đồ các khu vực mặt nước nuôi trồng thủy sản

- Có 2 sông chính và một số kênh đào, phụ lưu sông: sông Đáy, sông Nhuệ, sông đào kênh Vân Đình, kênh Ngoại Độ, kênh Tân Phương, sông Mãng Giang. Tổng cộng diện tích sông, mặt nước hồ, ao chiếm tới 1.448ha. Chiếm khoảng 7,69% diện tích tự nhiên.
- Các ao hồ nằm trong các khu dân cư và trên đồng ruộng: Tổng diện tích mặt nước ao hồ cần gìn giữ trên địa bàn huyện, không được san lấp là 61,9ha. Tuy nhiên không có ao hồ lớn, trung bình từ 0,5ha đến 2,5ha, đến 5,7ha là tối đa.
- Mặt nước của các ao nuôi trồng thủy sản: diện tích vùng nuôi trồng thủy sản khoảng 2.649ha. Chiếm tỷ lệ 13,1%.

Qua đây cho thấy tuy huyện có diện tích mặt nước sông, kênh mương khá lớn, nhất là diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản nhưng xét về khía cạnh môi trường, sinh thái còn thấy thiếu 2 thành tố quan trọng:

- Sự thiếu hụt của các mặt nước lớn, có thể làm hồ điều hòa khi có trường hợp mưa lớn và tạo vi khí hậu tốt hơn cho khu vực.
- Sự thiếu hụt của các khu vực ngập nước, mặt nước thấp cho sự phát triển đa dạng sinh học. Diện tích hồ thả Sen thấp, chỉ có khoảng 5ha tại xã Trầm Lộng.

Về chất lượng nước

Tình trạng nước sông bị ô nhiễm do nước thải từ các làng xung quanh giáp sông, nhất là ven sông Đáy và sông Nhuệ là khá nghiêm trọng. Nước có chứa các chất tồn dư thuốc bảo vệ thực vật của khu vực sản xuất nông nghiệp ven sông chảy xuống các sông. Môi trường nước tại sông Nhuệ và sông Đáy kém, đặc biệt là từ sông Nhuệ. Có hiện tượng ô nhiễm nước ngầm tác động đến sức khỏe

thấp như ở xã Hoàng Long, Trí Trung, Châu Can. Một số khu vực trồng sen như xã Vân Từ. Tuy nhiên cũng không có nhiều các đầm nước rộng để tạo hệ sinh thái của mặt nước thấp.

□ Chất lượng nước của sông Nhuệ thấp hiện vẫn là vấn đề lớn của huyện, gây ô nhiễm vì vẫn sử dụng làm nước tưới cho hoa màu, đồng ruộng.

Về diện tích không gian xanh

Cây xanh trong các khu dân cư làng xóm: Với diện tích đất ở tại nông thôn là 1.329,7ha. Chưa thể khảo sát chính xác diện tích cây xanh che phủ, ước tính khoảng 50% là 664,85ha, chiếm tỷ lệ khoảng 3,8%.

Diện tích đồng ruộng, hoa màu: 10.796,1ha, chiếm tỷ lệ 62,9%; Diện tích đất trồng cây lâu năm: 248,2ha, chiếm tỷ lệ 1,49%. Cây xanh rừng (đất lâm nghiệp): Không có; Diện tích đất cây xanh công viên: Không có.

Như vậy diện tích cây xanh có bóng mát che phủ toàn huyện có khoảng 5,29% (thấp hơn so với Ứng Hòa 6,2%). Với diện tích cây che phủ thấp này rất hạn chế đến việc tạo lập cảnh quan, tạo sinh khối và tạo sự đa dạng sinh học trên địa bàn huyện.

Vai trò của không gian xanh, mặt nước đối với cảnh quan vùng huyện

Cảnh quan ven các sông lớn là sông Nhuệ, sông Hồng, sông Châu Giang với đặc trưng có mặt nước và đồng ruộng ven sông, thấp dần từ đê ra sông.

Mặt nước hồ, ngòi, đầm có vai trò quan trọng tạo cảnh quan đặc trưng cho vùng huyện. Trong số 139,1ha mặt nước với 53 hồ có tới 12 hồ gắn với đình, chùa, đền tạo nên cảnh quan mặt nước đặc trưng của khu vực làng xã. Tuy nhiên huyện cũng chưa có khu vực mặt nước lớn, hồ lớn nhất cũng dưới 7ha.



Cảnh quan ven sông Hồng



Cảnh quan ven sông Nhuệ khá đơn điệu



Cảnh quan dân cư và đồng ruộng (đình Giẽ Hạ xã Phú Yên và đồng ruộng xã Quang Lăng)

c. Những cảnh quan truyền thống đang suy giảm

Những cảnh quan truyền thống ở vùng nông thôn như những lũy tre ven làng cũ đã bị phá hủy từ những năm 70. Còn rất ít làng có tre.

Nếu có chỉ còn ở một số huyện vùng gò đồi như huyện Thạch Thất, Sơn Tây (Hà Nội), khu vực đồng bằng như Phú Xuyên, Ứng Hòa đã hầu như không còn.

Những tổ hợp cảnh quan đặc trưng trên đồng ruộng như quán - cây cổ thụ, cây gạo hoa đỏ ven đê, bụi tre - con đò... đang mất dần. Những dãy tre ven sông Nhuệ, sông Đáy cũng giảm do yếu tố bảo vệ để ngăn chặn lụt lội không còn được coi trọng. Hiện chỉ còn chủ yếu là cây xanh khu vực đền miếu, chùa trên cánh đồng. Những tổ hợp cảnh quan đặc trưng xét trên góc độ sử dụng đất đều được coi là đất nông nghiệp, không có phân biệt theo vai trò tạo lập cảnh quan.

Trong tầm nhìn trên nhiều tuyến đường chính của các huyện là các nhà xưởng cụm công nghiệp, chỗ để phế thải vật liệu xây dựng và rác, những ngôi nhà chia lô lổn nhổn dọc đường. Những ấn tượng về một cảnh quan nông thôn đẹp, yên bình không được đặt ra trong kế hoạch, mục tiêu phát triển huyện.

d. Về khai thác cảnh quan nông thôn trong phát triển du lịch

Cảnh quan nông thôn hiện nay mới chỉ được bước đầu quan tâm trong các trang trại, ao câu, điểm du lịch sinh thái và trong một số làng truyền thống có nhiều di sản. Phân cây xanh, cảnh quan ngoài đồng ruộng không được quan tâm mặc dù tất cả các huyện đều có chủ trương phát triển du lịch nông thôn.

Nếu nhìn rộng trong toàn vùng ĐBSH thì chỉ có một số ít huyện có khai thác phát triển du lịch bước đầu nhận thức được vấn đề này. Như huyện Hoa Lư, Ninh Bình đã hỗ trợ kinh phí cho người dân

trồng lúa ven sông Sào Khê, đường dẫn vào Tam Cốc - Bích Động để gìn giữ đặc trưng cảnh quan “mùa vàng Tam Cốc”, tạo nên sản phẩm thương hiệu để phát triển du lịch.

Các văn bản chính sách và các nội dung liên quan đến tổ chức cây xanh, cảnh quan trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện

Theo Luật Quy hoạch 2017, các Nghị định 44/2015/NĐ-CP, Nghị định 37/2019/NĐ-trong nội dung về công tác quy hoạch xây dựng vùng huyện đã có các yêu cầu về thiết kế hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước, xử lý nước thải, đánh giá tác động môi trường, sinh thái cảnh quan cấp vùng. Trong Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã nhấn mạnh việc gìn giữ môi trường tại khu vực nông thôn.

Tuy nhiên các văn bản hiện hành chưa có các yêu cầu cụ thể về thiết lập các không gian xanh, mặt nước phải gắn với hệ thống môi trường - cảnh quan - sinh thái - không gian nghỉ ngơi, du lịch - sản xuất.

Cụ thể công tác quy hoạch vùng huyện hiện nay đang thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch



nông thôn. Trong Thông tư này không hướng dẫn về thiết lập các không gian xanh, mặt nước, các công viên chuyên đề với đặc thù của khu vực vùng huyện, còn lồng ghép vào nội dung của hạ tầng kỹ thuật và đánh giá tác động môi trường. Không có nội dung về định hướng tạo lập kiến trúc cảnh quan vùng huyện.

Đây cũng là lý do sẽ dẫn đến các nội dung thiết lập cây xanh, cảnh quan hiện không được phản ánh trong các đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện.

Một số đề xuất

Việc thiết lập hệ thống cây xanh, cảnh quan nông thôn cho khu vực vùng huyện là cần thiết. Gồm các yếu tố chủ đạo: Các không gian xanh như công viên cây xanh, cây xanh che phủ trong các điểm dân cư, cây lâu năm, lúa, hoa màu và các cây trồng tự nhiên khác; Không gian mặt nước bao gồm các không gian sông, hồ, ao, kênh mương. Hai hệ thống này được kết hợp để đạt mục tiêu về môi trường - cảnh quan - sinh thái - không gian nghỉ ngơi, du lịch - sản xuất, tạo nên chất lượng sống tốt của con người ở khu vực nông thôn, hỗ trợ cho môi trường sống ở đô thị.

Để hoàn thiện hệ thống cây xanh, cảnh quan vùng huyện, cần bổ sung các mặt nước lớn, xử lý ô nhiễm nguồn nước sông hồ, nước thải từ điểm dân cư, từ làng nghề, tăng cường giải pháp bằng ao hồ sinh học. Để tăng cường chất lượng sinh thái và tạo sự đa dạng sinh học, cần thiết lập thêm các khu vực mặt nước thấp như đầm sen, đầm tự nhiên, trồng cây thuần bóng mát, cây lâu năm, kết nối hệ thống cây xanh qua các tuyến kênh mương.

Cần có quan điểm xử lý xung đột về lợi ích kinh tế và lợi ích môi trường, việc sử dụng phân bón, hóa chất nhất là trong các làng nghề. Chuyển đổi những đồng ruộng sản lượng thấp trở thành các không gian xanh, sinh thái, các trang trại sinh thái - du lịch, chuyển lợi ích sản xuất nông nghiệp đơn thuần sang lợi ích của du lịch, dịch vụ và lợi ích môi trường.

Tăng cường các công viên chuyên đề: công viên sinh thái, công viên nông nghiệp, công viên làng nghề để vừa tăng diện tích cây xanh vừa tăng hiệu quả sử dụng đất, khai thác lợi thế cảnh quan chung. Chú trọng khai thác các không gian ven sông để làm dịch vụ du lịch.

Gắn với cảnh quan văn hóa: Các cảnh quan gắn với đặc trưng làng truyền thống cần được gìn giữ, khôi phục: Không gian đình, chùa, lũy tre đầu làng, trồng cây đa, sung, si, cây và quán trên cánh đồng, ao làng, ao đình chùa, cầu đá...

Thiết lập tuyến cảnh quan dọc đường chính, các sông nhỏ, kênh nước chính, cây xanh cách ly khu, cụm công nghiệp làng nghề.

Tạo tầm nhìn ra các vùng cảnh quan đặc trưng dọc các trục giao thông chính: Tại các tuyến đường chính trong huyện, khi bố trí công trình hai bên đường cần đảm bảo có tầm nhìn quan sát được về phía các khu vực có cảnh quan đặc trưng như ao hồ đẹp, ruộng lúa, đầm sen... Không để vật liệu, công trình tạm, phế thải dọc các tuyến đường chính làm ảnh hưởng đến cảnh quan đặc trưng.

Về mặt quản lý, cần bổ sung các văn bản với yêu cầu cụ thể hơn về nội dung tạo lập khu vực cây xanh, cảnh quan vùng huyện.

Tóm lại rất cần sự thay đổi nhận thức đối với việc tạo lập hệ thống cây xanh, cảnh quan vùng huyện, đưa những giá trị cảnh quan tiềm năng vốn có đã bị mai một sống trở lại, quan tâm đến xu hướng tạo lập cảnh quan không gian lớn, gắn kết tạo lập cảnh quan với bảo vệ môi trường, sinh thái. Nhất định chúng ta sẽ có một khu vực nông thôn có chất lượng sống cao, nông thôn “đáng sống”.

Ngày nhận bài: 05/11/2024

Ngày gửi phản biện: 05/11/2024

Ngày duyệt đăng: 25/12/2024

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

[1]. Phạm Hùng Cường (2014), *Làng xã truyền thống Việt Nam - Bảo tồn và phát triển*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

[2]. Phạm Hùng Cường (2021), *Quy hoạch và giữ gìn bản sắc văn hóa trong xây dựng nông thôn mới vùng ĐBSH*, NXB Xây dựng, Hà Nội.

[3]. Phùng Thị Mỹ Hạnh (2021), *Thiết lập mô hình cấu trúc khung hạ tầng điển hình cho xã và điểm dân cư nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng theo hướng hạ tầng xanh - B2018-XDA-17, Đề tài cấp Bộ, Đại học Xây dựng Hà Nội, Hà Nội.*